

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **17/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: **04/4/2018**

V/v: “ Xin ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Tiên.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Phan Thị Thu Thảo.**

2. Ông **Trần Văn Phước.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Thúy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: **Đỗ Thị Thu Nga** – Kiểm sát viên.

Vào ngày 04 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân- gia đình thụ lý số: 492/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2017 về việc “ **Xin ly hôn**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* chị **Trần Thị Thúy H**, sinh năm: 1983

Địa chỉ: ấp L, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn:* anh **Võ Thành T**, sinh năm: 1977

Địa chỉ: ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

(hai đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/11/2017, trong quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Trần Thị Thúy H trình bày:

Chị và anh **Võ Thành T** tự nguyện kết hôn và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre vào năm 2007. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống có hạnh phúc được 9 năm. Từ năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh T buông bỏ trách nhiệm làm chồng, làm cha, không biết lo phụ gia đình nên chị phải tảo tần để lo làm ăn và nuôi con,

vợ chồng thường hay cãi nhau. Hiện nay vợ chồng tuy còn sống chung một nhà nhưng hạnh phúc thì không còn nữa. Chị không còn tình cảm với anh T, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh T.

Về con chung: có 02 con là Võ Trần Ngọc Kỳ D, sinh ngày 12/7/2007 và Võ Trần Như Y, sinh ngày 19/12/2014. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi 02 con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh Võ Thành T trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về quá trình kết hôn; việc đăng ký kết hôn; về con chung cũng như về tài sản chung và nợ chung.

Về mâu thuẫn vợ chồng, theo anh tình cảm vợ chồng giữa anh chị vẫn còn, không có mâu thuẫn trầm trọng. Năm 2016 anh có ham chơi và thiếu nợ nên đi làm xa một thời gian, thời gian đó chị H xin ly hôn, nhưng từ cuối năm 2017 anh đã về nhà chung sống, lo làm ăn nuôi dạy 02 con và vợ chồng vẫn sinh hoạt bình thường, có phần còn hạnh phúc hơn trước. Anh biết việc H xin ly hôn, anh có hỏi và H hứa sẽ rút đơn nhưng không biết lý do nào H chưa rút. Anh thiết nghĩ không có lý do nào để H phải xin ly hôn nhưng nếu H cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý với điều kiện được nuôi hết 02 con chung, không yêu cầu H cấp dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký và người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, thể hiện hôn nhân của chị H và anh T về đời sống chung vẫn còn, mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Chị Trần Thị Thúy H và anh Võ Thành T sống chung với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre, hôn nhân do hai bên tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị H yêu cầu giải quyết ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử nhận thấy: chị H cho rằng sau khi kết hôn, cuộc sống gia đình hạnh phúc được 9 năm. Từ năm 2016 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh T buông bỏ

trách nhiệm làm chồng, làm cha, không biết lo phụ gia đình nên chị phải tảo tần để lo làm ăn và nuôi con, vợ chồng thường hay cãi nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, việc xảy ra mâu thuẫn giữa chị H và anh T là có thật vào năm 2016, anh T có ham chơi, thiếu nợ và bỏ đi làm ăn xa một thời gian, từ cuối năm 2017 anh T đã về nhà lo làm ăn nuôi dạy 02 con và vợ chồng có cuộc sống sinh hoạt bình thường, có phần còn hạnh phúc hơn trước, chị H cũng xác nhận điều này, từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh T chưa đến mức trầm trọng, đời sống chung vẫn còn. Do vậy, chị H yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn với lý do anh T không lo làm ăn, buông bỏ trách nhiệm làm chồng, làm cha, vợ chồng không còn tình cảm là không có căn cứ. Từ những nhận định trên đây, Hội đồng xét xử xét thấy lời đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành về việc bác yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[5] Về con chung: Võ Trần Ngọc Kỳ D, sinh ngày 12/7/2007 và Võ Trần Như Y, sinh ngày 19/12/2014. Do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, nên Hội đồng xét xử không xem xét việc giao con cho ai nuôi dưỡng cũng như việc cấp dưỡng nuôi con

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng chị H phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Thúy H đối với anh Võ Thành T.

Do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, nên Hội đồng xét xử không xem xét việc giao con cho ai nuôi dưỡng cũng như việc cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung.

Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng chị H phải nộp, được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số

0012733 ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Chị H đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện C;
- Phòng GDKT TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trương Thị Tiến